

VAI TRÒ PHẢN BIỆN CỦA BÁO CHÍ VÀ DƯ LUẬN XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN DŨNG*

1. Đặt vấn đề

Tiếp cận từ quan điểm hệ thống, báo chí là một tiểu hệ thống thành viên của hệ thống xã hội trong tổng thể, tồn tại và hoạt động chịu sự tác động, chi phối của hệ thống xã hội cũng như các tiểu hệ thống khác, thông qua các mối quan hệ ràng buộc, chi phối lẫn nhau trong cùng hệ thống và trong các điều kiện lịch sử xác định. Trong các quan hệ ấy, mối quan hệ giữa báo chí và dư luận xã hội (DLXH) luôn có ý nghĩa khoa học – thực tiễn đặc biệt, được giới khoa học xã hội học, chính trị học cũng như hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội... thường xuyên chú ý trong sự quan tâm đặc biệt từ các phương diện và mục đích khác nhau. Trong lý luận và thực tiễn báo chí hiện đại, mối quan hệ của báo chí và DLXH cũng là một trong những vấn đề có vị trí nền tảng và vai trò trung tâm, thu hút tâm lực của các nhà nghiên cứu khoa học, các nhà lãnh đạo, quản lý cũng như hoạt động tác nghiệp thường ngày của nhà báo.

Bài viết này góp phần bàn luận về phản biện xã hội của báo chí và dư luận xã hội trên cơ sở cách tiếp cận mới về dư luận xã hội; từ đó ta có cái nhìn rõ hơn về mối quan hệ gắn bó giữa báo chí và dư luận xã hội trong xã hội hiện đại.

2. Về bản chất của DLXH và cách tiếp cận dư luận xã hội trong mối quan hệ với ý thức quần chúng. Về phương diện lịch sử, dư luận xã hội là hiện tượng xã hội xuất hiện cùng với sự xuất hiện xã hội loài người. Ngay từ khi cộng đồng người nguyên thủy được hình thành đã có hiện tượng xã hội này. Buổi khởi nguyên của loài người, dư luận xã hội có tác dụng định hướng và tự định hướng nhận thức, thái độ và hành vi của con người và cộng đồng người, thông qua những ký hiệu nguyên sơ, thông báo cho nhau về những tin tức hái lượm thức ăn, về thú dữ, và cả những giao tiếp nhóm nhỏ rồi nhóm lớn... Thế nhưng về thuật ngữ khoa học, khái niệm này mới được xuất hiện lần đầu vào thế kỷ XII, gắn liền với tên tuổi nhà văn, nhà hoạt động xã hội người Anh John Solsbery vào

* PGS.TS. Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

năm 1159; đến giữa cuối thế kỷ XVIII, khái niệm này được Jean-Jacques Rousseau¹ sử dụng với nhiều ý nghĩa tiến bộ vượt trội trong trào lưu khai sáng Pháp. Cùng với sự phát triển của dân trí và dân chủ ở châu Âu, hiện tượng dư luận xã hội bắt đầu lên ngôi vào cuối thế kỷ XVIII, trở thành trung tâm của sự chú ý vào thế kỷ XX, và ngày càng là tâm điểm chú ý của thực tiễn hoạt động nhà nước và vấn đề lý luận của nhiều khoa học khác nhau, như chính trị học, luật học, tâm lý học xã hội, xã hội học và báo chí học,...

Theo ý kiến của Glen M. Broom, thì “DLXH là tập hợp các quan điểm của một số người trong một thời điểm nào đó, DLXH không thể định nghĩa như một nhận thức cá nhân; ngược lại DLXH thể hiện quá trình phát triển, mà ở đó tư tưởng được thể hiện, được mô phỏng, đạt được sự thỏa thuận qua lại bằng cách đưa ra khái niệm tập thể về hướng hành động chung. DLXH được hình thành từ một nhóm người, họ trao đổi và cùng nhau xác định rõ bản chất của vấn đề là gì, tại sao vấn đề này lại làm xã hội lo lắng hoặc vui mừng và cần phải làm gì để giải quyết vấn đề đó. Mặc dù quá trình này liên quan đến nhận thức của các nhân, các quan điểm của mỗi cá nhân về vấn đề xã hội này hay vấn đề khác - cả về hình thức và nội dung - đều phụ thuộc vào sự trao đổi tranh luận của xã hội về vấn đề đó.”² Nhà văn, Biên tập viên đầu tiên của Tạp chí “Đại Tây Dương hàng tháng”, James Russell Lowell ở thế kỷ XIX, đã nói: “Áp lực của công luận, như áp suất không khí này. Nó vô hình, nhưng cho mỗi centimet vuông của cơ thể là áp lực một vài cân trọng lượng.”³ Tóm lại, theo tác giả, sức mạnh của dư luận xã hội là ở mọi nơi, trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và luôn luôn thay đổi.

Tiếp cận từ Xã hội học thực nghiệm, từ góc nhìn hiệu ứng kết quả điều tra Xã hội học, “Warner giới hạn cách hiểu về DLXH vào những cuộc điều tra DLXH. Ông cho rằng, DLXH bao gồm những phản ứng của người dân với những tuyên bố hoặc những câu hỏi trong điều kiện những cuộc phỏng vấn. Trong khi đó, theo định nghĩa của Childs, thì DLXH là “bộ sưu tập những ý kiến cá nhân ở bất cứ nơi nào mà ta có thể tìm thấy chúng” (Childs, 1965)”⁴.

¹ Jean Jacques Rousseau (Giăng Giắc Rút-xô, 1712 – 1778), sinh tại Geneva, nhà triết học thuộc trào lưu Khai sáng có ảnh hưởng lớn tới Cách mạng Pháp 1789.

² GS.TS. Trường Truyền thông thuộc Đại học San Diego (Hoa Kỳ).

³ Nguyễn Quý Thanh (2005), *Xã hội học về dư luận xã hội*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

⁴ Nguyễn Quý Thanh, sđd.

Hoặc quan niệm “DLXH là tập hợp các luồng ý kiến cá nhân trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng có tính thời sự. Khái niệm “luồng ý kiến” có những nội hàm đáng lưu ý: 1) Mỗi luồng ý kiến là một tập hợp các ý kiến cá nhân giống nhau; 2) DLXH có thể bao gồm nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau; 3) Luồng ý kiến có thể rộng (tuyệt đại đa số, đa số, nhiều ý kiến) hoặc hẹp⁵

Hêghen lý giải: “Đáng bị khinh bỉ nếu xem xét nó (DLXH) từ góc độ ý thức và phát ngôn cụ thể, đáng được kính trọng nếu xem xét từ góc độ cái thực thể, cái bản chất của nó, cái thực thể chỉ thâm nhập vào hiện tượng cụ thể bằng các tia sáng bị vắn đục hoặc nhiều hoặc ít của mình”. Bởi vì theo ông, dư luận xã hội cũng bao gồm trong đó tính sơ khai, nguyên hợp “tính tùy tiện, sự đốt nát, sự xuyên tạc, sự giả dối, sự lừa phỉnh của nó”⁶

Nhìn nhận như một trạng thái tinh thần xã hội ở một thời điểm cụ thể, có ý kiến cho rằng, “DLXH là sự biểu hiện trạng thái ý thức xã hội của một cộng đồng người nào đó, là sự phán xét, đánh giá của đại đa số trong cộng đồng người đối với các sự kiện, hiện tượng, quá trình xã hội có liên quan đến nhu cầu, lợi ích của họ trong một thời điểm nhất định”⁷.

“DLXH là tập hợp các luồng ý kiến cá nhân trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng có tính thời sự”. Và nội hàm này bao gồm:

1. “Mỗi luồng ý kiến là một tập hợp các ý kiến cá nhân giống nhau;
2. DLXH có thể bao gồm nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau;
3. Luồng ý kiến có thể rộng (tuyệt đại đa số, đa số, nhiều ý kiến), hoặc hẹp (một số ý kiến);
4. DLXH là tập hợp các ý kiến cá nhân, tự phát, chứ không phải là ý kiến của một tổ chức, được hình thành theo con đường tổ chức (hội nghị, hội thảo);
5. DLXH không phải là phép cộng các ý kiến cá nhân, tự phát mà là một chỉnh thể tinh thần xã hội, thể hiện nhận thức, tình cảm, ý chí của các lực lượng xã hội nhất định;

⁵ *Mấy vấn đề về DLXH ở nước ta hiện nay*, Viện Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo TW, Hà Nội, 1989, tr. 14.

⁶ Hêghen, *Toàn tập*; tập 7, tiếng Nga, tr. 324, 332.

⁷ *Dư luận xã hội trong sự nghiệp đổi mới*; Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 14.

6. Chỉ có những sự kiện, hiện tượng, vấn đề xã hội có tính thời sự (động chạm đến lợi ích, các mối quan hệ hiện có của nhiều người) mới có khả năng tạo ra DLXH.”⁸

Các nhà khoa học Nga cũng đã bàn luận nhiều đến hiện tượng dư luận xã hội, từ khái niệm, bản chất, cấu trúc, chức năng và vai trò của nó trong tiến trình phát triển xã hội. Chẳng hạn, B. K. Paderin cho rằng: “Dư luận xã hội là tổng thể các ý kiến, trong đó chủ yếu là các ý kiến thể hiện sự phán xét đánh giá, sự nhận định (bằng lời hoặc không bằng lời), phản ánh ý nghĩa của các thực tế, quá trình, hiện tượng, sự kiện đối với các tập thể, giai cấp, xã hội nói chung và thái độ công khai hoặc che giấu của các nhóm xã hội lớn nhỏ đối với các vấn đề của cuộc sống xã hội có động chạm đến các lợi ích chung của họ”⁹.

M. K. Garoskôp – nhà báo và là nhà nghiên cứu Xã hội học Nga lại nhấn mạnh những đặc điểm sau đây của dư luận xã hội. *Thứ nhất*, nó bao giờ cũng gắn với người mang vật thể của mình - những khối đông quần chúng, với những nhu cầu và lợi ích thiết thực của họ; *Thứ hai*, có mặt trong mỗi lĩnh vực đời sống xã hội (trong chính trị, kinh tế, tư tưởng, lĩnh vực giáo dục - đạo đức,...); *Thứ ba*, dư luận xã hội có những tiềm năng tâm lý – xã hội lớn lao, với tư cách như tổ chất kích thích thiết yếu có khả năng đem lại phương hướng cụ thể và tính ổn định cho những hành động xã hội và những hành vi của mọi người; *Thứ tư*, cùng với sự phát triển giáo dục, văn hoá và thông tin của con người, phạm vi thể hiện của dư luận xã hội cũng mở rộng nhanh chóng nhờ thông tin đại chúng, nó trở thành yếu tố biến đổi xã hội ngày càng rõ rệt¹⁰.

Như vậy, dư luận xã hội là dạng thức đặc biệt của ý thức hay nhận thức quần chúng – một dạng thức biểu hiện cụ thể, sinh động hàng ngày của ý thức xã hội. B.A. Grusin – Giám đốc Trung tâm nghiên cứu công chúng và dư luận xã hội của Báo Izvestia (LB Nga), đã nhấn mạnh ba nhóm yếu tố quan trọng trong nhận thức quần chúng. *Một là*, những hình thái nhận thức tình cảm (trực quan và cảm xúc) - hiện vật sinh động- sự tiếp nhận, những thói quen, sở thích, tình cảm, cảm xúc, rung động, tâm trạng, kỹ năng và v.v... ; *Hai là*, những hình thái nhận thức lôgic (hợp lý, lý trí) - trừu tượng - những khái niệm, tiêu chuẩn, hình ảnh ẩn tượng,

⁸ TS. Phạm Chiến Khu, sách dd.

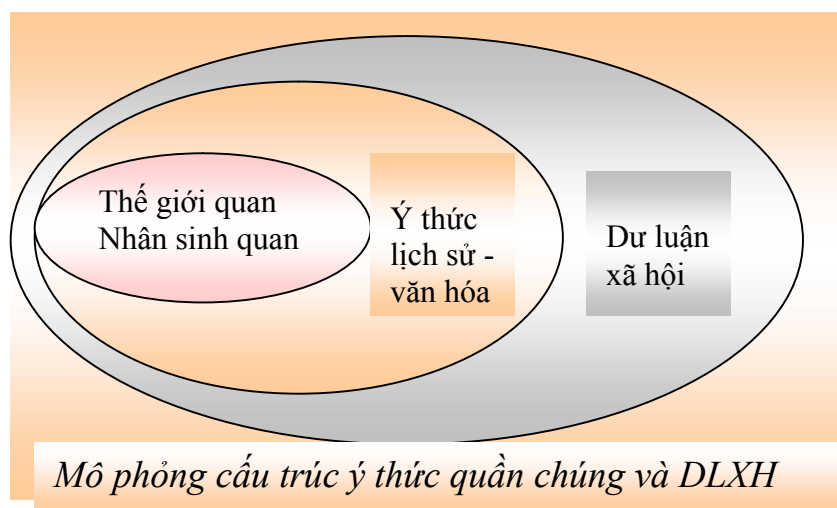
⁹ Dẫn theo *Mấy vấn đề về Dư luận xã hội ở nước ta hiện nay*; Viện Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo TW, Hà Nội, 1989, tr. 6.

¹⁰ Garoskôp M. K. *Dư luận xã hội*, M., Nxb. Chính trị, 1988, tr. 56. (Bản tiếng Nga).

những đam mê, thị hiếu, sở thích và những định hướng giá trị; *Ba* là, những lý tưởng xã hội, kể cả những hình thái viễn tượng (phi lý), những tín ngưỡng, giáo lý, kể cả những tư tưởng không tưởng và những khái niệm phi lý khác¹¹

Như vậy, có thể nói rằng, *Dư luận xã hội là hiện tượng xã hội đặc thù – là phương thức tồn tại và biểu hiện đặc biệt của ý thức quần chúng, - dạng thức biểu hiện thực tế và sinh động hàng ngày của ý thức xã hội; Dư luận xã hội là biểu thị nhận thức, tình cảm và cảm xúc, ý chí và nguyện vọng, ý kiến và phán xét, đánh giá và thái độ,.. (và thậm chí cả hành vi), là sự phản ánh tâm trạng xã hội, ... của các nhóm lớn xã hội hoặc của cộng đồng xã hội nói chung về những sự kiện, vấn đề đã và đang diễn ra liên quan mật thiết đến lợi ích của họ.*

Từ quan niệm trên đây, có thể mô phỏng cấu trúc ý thức quần chúng và dư luận xã hội như sau¹²



Từ mô hình cấu trúc này, có thể đưa ra mấy nhận xét sau đây.

Thứ nhất, ý thức quần chúng (có thể được hiểu trong sự tương đồng với các khái niệm nhận thức quần chúng, nhân dân hoặc nhóm công chúng – đối tượng truyền thông, thậm chí với từng con người cá thể) là thực thể phức tạp được cấu thành từ rất nhiều yếu tố khác nhau (mà việc nhìn nhận những yếu tố này tùy theo cách tiếp cận của các khoa học khác

¹¹ Grusin B. A. *Báo cáo tại Hội nghị Toàn Liên Bang về những vấn đề nhận thức xã hội*. M., 1981 (tiếng Nga).

¹² Xem thêm: *Đối tượng tác động của báo chí* (Nguyễn Văn Dũng, Tạp chí Xã hội học, số 4/2004).

nhau, như triết học, tâm lý học xã hội, xã hội học,...); trong đó, có thể trừu tượng hóa các yếu tố khác để nhận diện rõ hơn các thành tố đang xem xét – dư luận xã hội và ý thức quần chúng.

Thứ hai, có mối liên hệ chặt chẽ giữa thế giới quan, nhân sinh quan, ý thức lịch sử - văn hóa và DLXH; trong đó, DLXH vừa là thành tố cấu thành, vừa là màng bao phủ toàn bộ hiện tượng ý thức quần chúng; và với cách tiếp cận của báo chí học, DLXH có những đặc tính cần lưu ý: 1) là điểm tiếp xúc trước tiên với các sự kiện và vấn đề thời sự đã và đang diễn ra (chủ yếu và phần nhiều do báo chí, truyền thông đại chúng cung cấp). Mức độ quan tâm của DLXH đối với các sự kiện và vấn đề thời sự này phụ thuộc vào mối quan hệ về lợi ích cũng như ý nghĩa chính trị - xã hội của sự kiện và vấn đề đã và đang diễn ra; 2) DLXH mang đặc tính tổng hợp, hỗn mang, tức là hàm chứa trong đó cả lý trí, tình cảm và cảm xúc, cả đúng và chưa đúng, hiện tượng và bản chất,...; 3) DLXH dễ thay đổi, dễ điều chỉnh, nếu biết cách sử dụng phương tiện và phương thức phù hợp với tâm lý, tâm trạng xã hội.

Thứ ba, từ hai điểm trên đây, có thể nói rằng, vai trò của báo chí và truyền thông đại chúng trong việc định hướng tư tưởng, hướng dẫn nhận thức, thái độ và hành vi của công chúng xã hội, trước hết thể hiện ở vai trò của nó trong việc khơi nguồn, phản ánh, định hướng và điều hòa DLXH, tâm lý và tâm trạng xã hội. Mặt khác, nói vai trò báo chí phản biện xã hội, tức là báo chí phản biện bằng và thông qua DLXH; sức mạnh báo chí trước hết được thể hiện bằng sức mạnh DLXH. Quan hệ báo chí và DLXH là một trong những mối quan hệ cơ bản nhất – xét cả trên hai bình diện lý luận và thực tiễn.

3. Báo chí với vấn đề phản biện xã hội.

Phản biện là thuật ngữ được dùng trước hết trong hoạt động khoa học – phản biện khoa học. Tức là, đánh giá chất lượng một công trình khoa học khi công trình được đưa ra trước hội đồng khoa học. Theo đó, phản biện có nhiệm vụ khẳng định những kết quả đạt được, những ưu điểm nổi trội của công trình; đồng thời nêu ra những hạn chế, khiếm khuyết để tiếp tục hoàn thiện; và cuối cùng, khẳng định rằng công trình đó có đạt được những tiêu chí khoa học cần thiết không. Như vậy, phản biện khác với phản bác. Phản bác là dùng lý lẽ và lập luận để bác bỏ ý kiến hay công trình của người khác; còn phản biện vừa khẳng định (nếu phù hợp với tiêu chí khoa học), vừa phản bác (nếu không đáp ứng tiêu chí cơ bản) và hướng tới giúp hoàn thiện công trình ấy.

Trong đời sống xã hội hay sinh hoạt hàng ngày xung quanh chúng ta, phản biện như một lẽ đương nhiên, là hoạt động thường xuyên diễn ra giúp con người nhận thức bản chất các ý kiến, sự việc vấn đề và từ đó mỗi người có thể hoàn thiện, nâng cao nhận thức và như hành vi của mình. *Phản biện xã hội* có nhiều cách hiểu, thể hiện nhiều cấp độ và phương thức khác nhau; nhưng có thể hiểu là sự tham gia rộng rãi của xã hội – các tầng lớp xã hội, nhân dân các vùng miền trong việc góp ý kiến cho các chủ trương, quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa – xã hội. Khi nói phản biện xã hội là sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp xã hội, cũng đồng thời phải khẳng định vai trò của đội ngũ trí thức – linh hồn trí tuệ của cộng đồng dân tộc. Do đó, đất nước cần phải xây dựng để có đội ngũ trí thức tầm cao trí tuệ cùng với bản lĩnh bảo vệ chân lý, lẽ phải.

Phản biện xã hội là quá trình huy động nguồn lực trí tuệ, tinh thần và cảm xúc của nhân dân, trước hết là thông qua việc khơi dậy nguồn lực trí tuệ trong xã hội, thể hiện sức mạnh DLXH vào việc khẳng định những cái tốt, cái hay, cái có lợi cho cộng đồng vì sự phát triển bền vững của đất nước trong các quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước; đồng thời chỉ ra những hạn chế, khiếm khuyết, thậm chí sai lầm hay sự lợi dụng và lạm dụng quyền lực, nhằm mưu lợi cá nhân hoặc vì lợi ích nhóm. Phản biện xã hội được thực hiện bằng nhiều con đường, cách thức khác nhau, như phản biện thông qua tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phản biện thông qua các tổ chức kinh tế - xã hội, ... Nhưng trong xã hội hiện đại, phản biện bằng và thông qua báo chí - truyền thông đại chúng là phương tiện và cách thức có hiệu quả nhất. Bởi vì, phản biện thông qua báo chí và DLXH là cách phản biện trực tiếp nhất, kịp thời nhất, phong phú và sinh động nhất, tập hợp và tổ chức được nhiều nguồn lực trí tuệ và cảm xúc nhất, công khai minh bạch nhất, có tác dụng – hiệu quả nhanh nhất. Phản biện xã hội, do đó cũng đồng thời là môi trường, là trường học và phương cách nâng cao dân trí, giáo dục nhân cách công dân hiệu quả.

Những phản biện của báo chí và DLXH xung quanh các vấn đề *Đề án xây dựng đường sắt cao tốc Hà Nội – TP Hồ Chí Minh, Đề án quy hoạch Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến 2050, trục Thăng Long – Ba Vì,...* trong phiên họp lần thứ 7 Quốc hội khóa XII là một dẫn chứng sinh động về phương thức khai thác và tập hợp nguồn lực xã hội cũng như sự trưởng thành văn hóa phản biện xã hội, hiệu quả phản biện của báo chí và DLXH đối với những vấn đề quan trọng của đất nước.

Thực hiện chức năng phản biện xã hội là báo chí góp phần khơi thức, tập hợp nguồn lực trí tuệ toàn dân, trước hết là đội ngũ trí thức, góp ý và phản biện các quyết sách lớn của Nhà nước trong quá trình xây dựng và thực hiện, nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đó là quá trình quán triệt quan điểm của Đảng CSVN “lấy dân làm gốc”, là tư tưởng về nhà nước dân chủ nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo đó, giám sát và phản biện xã hội bằng và thông qua báo chí thể hiện sinh động nhất của việc phát huy dân chủ xã hội và “quyền lực nơi dân”¹³. Dân chủ, theo Hồ Chí Minh, “*Dân chủ có nghĩa là để cho người dân được mở mồm ra nói*”¹⁴

Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: “Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ”.

Chẳng hạn, trước Tết Nguyên đán năm 2010, Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên đã gửi thư cho Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ, phản đối về việc nhiều tỉnh cho doanh nghiệp nước ngoài thuê rừng, nhưng mãi cuối tháng 2 năm 2010, báo chí mới thông tin và từ đó, hình thành tâm trạng bất an và lo âu, dư luận phản đối gay gắt vấn đề này. Nhờ đó, Thủ tướng Chính phủ đã cho kiểm tra, ra chỉ thị cho các tỉnh tạm dừng ngay việc cho công ty nước ngoài thuê rừng, đồng thời chấm dứt việc làm bất lợi này.

Vấn đề khai khoáng tràn lan, bừa bãi ở Cao Bằng, chỉ sau loạt bài điều tra của Vietnamnet mới khơi nguồn dư luận phản đối, phẫn nộ về chủ trương và cách làm của Cao Bằng. Từ dư luận xã hội về những vấn đề này, diễn đàn trong và ngoài Hội trường của kỳ họp Quốc hội cũng nóng lên “vấn đề “loạn” khai thác khoáng sản gây thất thoát tài sản quốc gia; doanh nghiệp “chạy” dự án, địa phương quản lý lỏng, còn Trung ương “buông” đã làm “nóng” cả trong và ngoài Hội trường trong ngày thảo luận kinh tế - xã hội hôm nay (27/5)”¹⁵.

Rõ ràng là báo chí không lên tiếng, không xã hội hóa các sự kiện thời sự đang diễn ra liên quan mật thiết đến lợi ích cơ bản, lợi ích sống còn của cộng đồng dân cư hay của nhân dân nói chung, thì công chúng và

¹³ Trích từ câu nói của Hồ Chí Minh.

¹⁴ Trích lại Tuổi trẻ online ngày 12.2.2006.

¹⁵ Vietnamnet: <http://vietnamnet.vn/chinhtri/201005/DN-chay-du-an-khai-khoang-Lung-doan-chinh-sach-912742/> Cập nhật lúc 19:29, Thứ năm, ngày 27/05/2010 (GMT+7).

nhân dân khó có thể biết, nên không thể bày tỏ thái độ, phán xét hay đánh giá kịp thời về các sự kiện và vấn đề ấy. Nói cách khác, báo chí không khơi nguồn thì khó có thể bùng lên dư luận xã hội về những vấn đề quốc kế dân sinh.

Phản biện bằng báo chí, thông qua báo chí và DLXH là cách làm công khai, minh bạch, có thể giúp ngăn ngừa và hạn chế lạm dụng quyền lực trong bối cảnh thiếu vắng sự giám sát độc lập. Bởi vì, nếu không ngăn chặn, hạn chế được việc lạm dụng quyền lực, sẽ dẫn đến tha hóa quyền lực và tha hóa chế độ xã hội. Do đó, trong xã hội hiện đại, vai trò giám sát và phản biện xã hội của báo chí và DLXH ngày càng gia tăng, ngày càng có ý nghĩa quan trọng đặt biệt.

4. Một số yếu tố tác động đến chất lượng phản biện xã hội của báo chí và dư luận xã hội

Thứ nhất, không ngừng mở rộng tính công khai và dân chủ hoá đời sống xã hội, trước hết là dân chủ về kinh tế, tài chính, về công tác tổ chức - cán bộ. Tính công khai và dân chủ hoá xã hội được mở rộng đến đâu, thì vai trò, năng lực giám sát và phản biện xã hội của báo chí - DLXH tăng lên đến đấy. Bộ Chính trị TW Đảng khoá VIII đã ban hành *Quy chế dân chủ cơ sở* với quyết tâm chính trị là mở rộng và nâng cao chất lượng dân chủ cơ sở, nhưng trong thực tế kết quả còn chưa được như mong muốn. Mở rộng tính công khai và dân chủ hoá là một quá trình, một cuộc đấu tranh phức tạp, quyết liệt đòi hỏi bản lĩnh và văn hoá chính trị của người lãnh đạo, của bộ máy, sự kiên trì lâu dài và kiên định mục tiêu cũng như đòi hỏi bức xúc của nhân dân, của cuộc sống - của dư luận xã hội. Chống xu hướng của độc quyền, bùng bít thông tin để dung túng, chi phối và trục lợi. Chống độc quyền, hạn chế bùng bít thông tin, thực hiện dân chủ phải bằng các quy định pháp luật, đồng thời bằng cơ chế giám sát chặt chẽ nhằm hạn chế lạm dụng quyền lực. Như vậy, công khai, dân chủ không dừng lại ở khẩu hiệu chính trị suông, mà phải được bảo đảm bằng thể chế xã hội, bảo đảm hành lang pháp lý cho báo chí và DLXH thực hiện chức năng phản biện của mình. Dân chủ phải gắn với công khai thông tin, bảo đảm quyền được biết, được thông tin của nhân dân. Nhân dân có quyền được biết tổng số vay nợ nước ngoài, định hướng và hiệu quả đầu tư tiền vay cũng như tiền ngân sách; cần được công khai hiệu quả kinh doanh của các cơ sở kinh tế nhà nước, cũng như việc chi tiêu tài chính công trong các cơ quan. Chống khuynh hướng dân chủ hình thức, chiếu lệ hoặc lợi dụng “dân chủ” để trục lợi vì nhóm lợi

ích. Dân chủ nhân dân về nguyên tắc là thúc đẩy tự do báo chí, bảo đảm cho báo chí làm tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, trước hết là giám sát các cơ quan và cán bộ trong bộ máy công quyền và phản biện đối với các đề án hay quyết sách lớn. Chính phủ có nghĩa vụ bảo vệ an ninh quốc gia và duy trì trật tự xã hội; nhưng đồng thời cũng chú ý bảo đảm thực hiện quyền được biết, quyền được thông tin của nhân dân; đồng thời đặc biệt chú ý lắng nghe, tiếp thu phản biện của báo chí và DLXH; coi phản biện xã hội là kênh thông tin quan trọng trong việc hoàn thiện chính sách, chủ trương và giải pháp quản lý, điều hành của mình. Sinh thời, V. I. Lê-nin đã dùng thuật ngữ “công khai và dân chủ hóa đời sống xã hội” từ đầu những năm hai mươi của thế kỷ XX như một giải pháp đột phá mở ra một kênh thông tin quan trọng để nắm bắt ý kiến, nguyện vọng và đề xuất của nhân dân; trong đó, đặc biệt quan trọng là ý kiến của các tri thức yêu nước, các nhà khoa học tâm huyết, trí tuệ và bản lĩnh.

Thứ hai, nâng cao trình độ dân trí, trước hết và quan trọng nhất là trình độ hiểu biết của dân về các văn bản quy phạm pháp luật và thể chế phân chia quyền lực của Nhà nước. Bởi vì, giám sát là giám sát bằng pháp luật, thông qua và trên cơ sở pháp luật. Trong quá trình hội nhập vào WTO, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của chúng ta đã được xây dựng mới và bổ sung rất nhanh, nhưng sự hiểu biết của nhân dân về luật pháp còn rất nhiều hạn chế, ý thức chấp hành luật lại càng nhiều vấn đề. Do đó, muốn nâng cao năng lực giám sát và phản biện xã hội của mình, báo chí cần tích cực truyền truyền, giáo dục, giải thích cho nhân dân nhận thức đầy đủ và đúng đắn các chính sách và luật pháp của Nhà nước, động viên khích lệ nhân dân không chỉ tích cực thực hiện, mà còn có khả năng giám sát và phản biện quá trình thực hiện ấy. Mặt khác, cũng cần giám sát quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Người đứng đầu cơ quan hành pháp có nên là người đứng đầu cơ quan chống tham nhũng hay cần tách ra, độc lập? Việc phân chia quyền lực thông thường chỉ thể hiện ngắn gọn trong một văn bản ngắn, thậm chí trong một câu, nhưng có thể theo đó, của cải của nhân dân tuôn chảy vào túi một nhóm người nào đó vì sự lợi dụng và trục lợi do quyền lực không được kiểm soát chặt chẽ. Việc nâng cao dân trí, nâng cao trình độ am hiểu luật pháp của nhân dân liên quan chặt chẽ đến vai trò giám sát của đại biểu Quốc hội và của Quốc hội nói chung. Cần phải có cơ chế để Quốc hội không chỉ có tiếng, mà còn phải có quyền và cần sử dụng quyền của mình để bảo vệ lợi ích của nhân dân, của đất nước. Cần nâng

cao năng lực và quyền lực giám sát của Quốc hội, kết hợp chặt chẽ với giám sát và phản biện xã hội của báo chí và DLXH.

Cần quán triệt mục đích, nguyên tắc, phương thức phản biện và xây dựng văn hóa phản biện, cũng như văn hóa và bản lĩnh tiếp nhận phản biện, nhằm tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình tranh luận - phản biện xã hội.

Thứ ba, không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và văn hoá chính trị của đội ngũ cán bộ công chức trong bộ máy công quyền các cấp, như dư luận xã hội đặt ra, không chỉ nâng cao dân trí mà còn phải nâng cao quan trí. Thái độ trách nhiệm của cán bộ công chức đối với các vấn đề báo chí và dư luận xã hội nêu ra không chỉ thể hiện trách nhiệm pháp lý trước nhân dân, trước Đảng, mà còn thể hiện văn hoá chính trị, đạo đức, lối sống và lương tâm của con người. Văn hoá chính trị không chỉ là một đòi hỏi chung chung, mà cần có quy định cụ thể và một định chế bắt buộc thực hiện, có sự giám sát của nhân dân, của báo chí và DLXH. Thời gian gần đây, báo chí lại thông tin về tranh luận xung quanh đồng ý hay không đồng ý xây dựng trục giao thông Hồ Tây – Ba Vì giữa thành phố Hà Nội và Bộ Xây dựng trước khi trình Thủ tướng Quy hoạch Thủ đô, cũng đã nảy sinh vấn đề văn hóa tranh luận. Cũng cần nhận thức rằng, chúng ta nên làm quen với việc phê phán hay chỉ trích trước một vấn đề, chứ không chỉ quen với việc ca ngợi và tán dương không thực chất.

Thứ tư, không ngừng hoàn thiện môi trường pháp lý, xây dựng Nhà nước pháp quyền, tích cực làm lành mạnh hoá các quan hệ xã hội bằng thể chế phân chia quyền lực một cách khoa học, chặt chẽ, có cơ chế kiểm soát và giám sát quyền lực để chống lạm dụng quyền lực; chống bao biện làm thay, thậm chí tranh nhau làm, nhưng khi có sự cố lại chẳng ai chịu trách nhiệm cụ thể. Đảng ta chủ trương thực hiện tốt dân chủ và kiểm soát được quyền lực để chống tiêu cực, để phát triển kinh tế, xây dựng đất nước phồn vinh, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đây là điều mong muốn cháy bỏng của nhân dân xuất phát từ những bài học lịch sử của đất nước trong những năm đổi mới và truyền thống văn hoá của dân tộc ta; cũng như từ những bài học lịch sử của sự sụp đổ Liên Xô. Chừng nào chưa có được một cơ chế chống lạm dụng quyền lực một cách hữu hiệu, quyền được biết, được thông tin của nhân dân chưa thực sự được tôn trọng..., thì vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí và DLXH, của nhân dân sẽ còn bị hạn chế và đương nhiên năng lực lãnh đạo của Đảng

sẽ không được phát huy và niềm tin của nhân dân không những bị xói mòn, mà còn tiềm ẩn những nguy cơ ngoài mong đợi.

Thứ năm, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt, năng lực tác nghiệp, đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp cũng như cải thiện điều kiện làm việc cho đội ngũ nhà báo. Nhà báo phải là những người cần có trình độ, am hiểu cuộc sống, nhất là pháp luật- như sự hiểu biết, kinh nghiệm vận dụng và năng lực phân tích sự kiện và vấn đề pháp lý. Họ là những người có năng lực tác nghiệp thành thạo trong môi trường pháp lý, có bản lĩnh hành nghề trong những điều kiện phức tạp của kinh tế thị trường - khả năng tiếp cận nguồn tin, năng lực điều tra, thu thập và phân tích sự kiện pháp lý... Nhà báo thường hoạt động độc lập, đơn tuyến, nên ở họ cần phẩm chất đạo đức trong sáng. Cùng với đòi hỏi về trình độ, năng lực chuyên môn - bản lĩnh nghề nghiệp, phẩm chất chính trị và đạo đức, cần trang bị cho các nhà báo những phương tiện kỹ thuật - nghiệp vụ hiện đại, cơ chế cung cấp thông tin... để họ có thể tác nghiệp thuận lợi trong quá trình thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội của báo chí, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập với thế giới. Quốc hội vừa thông qua Luật Phòng chống tham nhũng, theo đó, trao cho báo chí nhiều quyền hơn trong việc tiếp cận và khai thác thông tin phục vụ hoạt động điều tra của phóng viên. Cũng cần có hành lang pháp lý, có chế tài tạo điều kiện và bảo vệ nhà báo tác nghiệp trong điều kiện kinh tế thị trường diễn biến ngày càng phức tạp. Coi việc sử dụng báo chí - truyền thông và DLXH như một công cụ hữu ích nhất, nhằm thực hiện giám sát và phản biện xã hội, trong việc mở rộng tính công khai và dân chủ hoá đời sống xã hội, trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, làm lành mạnh hoá các quan hệ kinh tế - xã hội là một trong những phương thức và giải pháp tối ưu hiện nay. Cần coi báo chí - truyền thông không chỉ là diễn đàn rộng rãi để mọi người dân bày tỏ chính kiến, bàn luận những vấn đề quốc kế dân sinh, mà còn là công cụ thể hiện và trường học nâng cao năng lực, trình độ dân trí về dân chủ và công khai, minh bạch cũng như công cụ tập hợp, tổ chức, huy động DLXH trong cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng.

Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí - DLXH, tức là báo chí thể hiện tính độc lập của mình. Tính độc lập không có nghĩa là độc lập với chính trị - điều đó không bao giờ có. Báo chí và truyền thông là một công cụ thể hiện quyền lực chính trị. Tính độc lập ở đây có nghĩa là, khi thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội

của báo chí - DLXH, nhà báo không “theo đuôi”, nghe một cách thụ động, một chiều; phải coi trọng kết quả khai thác, điều tra độc lập của mình từ tai mắt của nhân dân và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin và các dữ liệu mà mình điều tra được. Đảng và Nhà nước cũng cần những chứng cứ độc lập để phản biện chính sách, để đấu tranh chống tiêu cực, làm lành mạnh hoá các quan hệ kinh tế - xã hội, trên cơ sở ấy có thể góp phần gây dựng và củng cố lòng tin của nhân dân vào bộ máy công quyền và chế độ xã hội. Thực tế phản biện xã hội của báo chí trong kỳ họp Quốc hội vừa qua đã chứng minh điều đó.

Trong quá trình hoạt động, báo chí thực hiện tốt, có hiệu quả chức năng giám sát và phản biện xã hội của mình, tức là góp phần tích cực vào tính bền vững của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời, đó cũng là giải pháp quan trọng tham gia xây dựng và quảng bá thương hiệu quốc gia ở trong nước và nhất là trên trường quốc tế trong thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững./.

Tài liệu tham khảo

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.
2. *Mấy vấn đề về DLXH ở nước ta hiện nay* (1989); Viện Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo TW; Hà Nội.
3. Lương Khắc Hiếu (chủ biên) (1999); *Dư luận xã hội trong sự nghiệp đổi mới* Nxb. Chính trị quốc gia; Hà Nội.
4. Nguyễn Quý Thanh (2005), *Xã hội học về dư luận xã hội*; Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội
5. Tạp chí *Xã hội học* (Viện Xã hội học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam).
6. Tạp chí *Lý luận chính trị và truyền thông* (Học viện Báo chí và Tuyên truyền).
7. Nguyễn Văn Dũng (1994), *Báo chí và dư luận xã hội – các hình thức của mối quan hệ tác động*; Luận án tiến sĩ báo chí; MGU.
8. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên) (2000); *Báo chí – Những điểm nhìn từ thực tiễn*, tập 2, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
9. M. K. Garoskôp: *Dư luận xã hội*; M., Nxb. Chính trị, 1988. (Bản tiếng Nga).
10. Tạp chí *Những vấn đề triết học* (LB Nga); số 11/1983.
11. Paul Chanlter-Peter Stewart, *Basic Radio Journalism*, Focal Press, 2004.
12. Robert L. Hilliard, *Writing for Television, Radio and New Media*, 8th edition, Thomson, Australia, Canada, Mexico, 2004.
13. James Glen Stovall, *Web Journalism*, Pearson, the USA, 2004.
14. Jonathan Bignell, *An Introduction to Television Studies*, Routledge, London and New York, 2004.
15. Một số báo in và báo mạng điện tử.